TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phàn Thị H, sinh năm 2000; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002300004457, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/02/2023.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Không; địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002096010485, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phàn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Thị H và anh Nguyễn Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 15/11/2018 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 25/10/2020 cho chị Phàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung công nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phàn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Phàn Thị H đã nộp theo biên lai số 0001558 ngày 26/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Phàn Thị H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS KV4 - Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ